

Bản án số: 42/2025/HSST

Ngày: 30/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn.

Bà Trần Thị Khanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2025/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn S, sinh năm 1992 tại Hải Dương. Nơi ĐKKHKT: khu 3, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12 (*Tự đọc và ghi họ tên được*); Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông (Không xác định) và bà Đỗ Thị M. Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: **1.** Bản án số 50/2010/HSST ngày 21/12/2010, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/2013 và các quyết định khác của bản án. **2.** Bản án số 06/2012/HSST ngày 19/01/2012, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2013.

Tạm giữ: Ngày 18/12/2024 đến ngày 23/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Cao Quang H, sinh năm 2000 tại Hải Dương. Nơi ĐKKHKT: thôn TK, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ

văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình T và bà Cao Thị H. Vợ: Lương Thuỳ D; bị cáo có 02 con, lớn sinh 2018, nhỏ sinh 2021. Tiền án; tiền sự: Không.

Tạm giữ: Ngày 18/12/2024 đến ngày 23/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Văn Tr, sinh năm 1996 tại Hải Dương. Nơi ĐKHKTT: thôn NT, xã BD, huyện LT, tỉnh BN. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn S và bà Vũ Thị T. Tiền án; tiền sự: Không.

Tạm giữ: Ngày 18/12/2024 đến ngày 23/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Tăng Văn Q, sinh năm 1995 tại Hải Dương. Nơi ĐKHKTT: khu TL, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Văn Đ và bà Bùi Thị Hn. Tiền án; tiền sự: Không.

Tạm giữ: Ngày 18/12/2024 đến ngày 23/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Hà Thế C, sinh năm 1978 tại Hải Dương. Nơi ĐKHKTT: khu 3, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Minh và bà Nguyễn Thị Thảo. Vợ: Lê Thị Ngân; bị cáo có 02 con, con lớn sinh 2000, con nhỏ sinh 2001. Tiền án; tiền sự: Không.

Tạm giữ: Ngày 18/12/2024 đến ngày 23/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1960. Địa chỉ: khu 3, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh HD. **Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).**

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Văn T. 2. Anh Vũ Văn T. 3. Chị Trần Thị Ng. 4. Cháu Hà Thế A.

Anh T, chị N và cháu Thế A vắng mặt tại phiên tòa.

Anh T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn S, Cao Quang H, Vũ Văn Tr, Tăng Văn Quý là bạn bè quen biết và đều là người sử dụng ma túy. Chiều ngày 16/12/2024, Hùng và Triệu đến nhà Sinh, ở khu 3, thị trấn Cẩm Giang chơi và ngủ lại. Chiều ngày 17/12/2024, Quý cùng với Nguyễn Văn T và Vũ Văn T đến nhà Sinh chơi. Tại đây, Sinh, Triệu, Quý, Hùng thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng. Triệu góp 50.000đ, Hùng góp 150.000đ, Quý góp 40.000đ, Sinh góp 10.000đ. Sau đó, Triệu chuyển khoản 200.000đ từ tài khoản số 10125118562 ngân hàng Vietcombank đến tài khoản số 0394551960 ngân hàng MB bank của Sinh (trong đó 150.000đ là của Hùng). T và T không biết việc S, Tr, Q, H góp tiền mua ma túy. Sau khi thỏa thuận và góp tiền xong, Sinh sử dụng điện thoại di động OPPO của bà Đỗ Thị M (mẹ Sinh) số sim 0354.885.294 gọi điện đến số 0983.069.637 của Hà Thế C hỏi mua 01 **túi** ma túy đá với số tiền 250.000đ và bảo Cường mang ma túy đến nhà S thì C đồng ý. S chuyển khoản 250.000đ từ tài khoản số 0394551960 ngân hàng MB bank của S đến số tài khoản số 44441319788888 ngân hàng MB bank của C. Sau đó, C thuê xe ôm của người đàn ông (không quen biết) đến xã Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 túi ma túy đá với số tiền 200.000 đồng để bán cho S. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, C đi bộ đến nhà S để túi ma túy ngoài cửa và gõ cửa cho S biết rồi C đi về. S đang nấu cơm nên bảo Tr ra cửa lấy ma túy. Tr lấy ma túy mang vào trong phòng ngủ của S đổ vào coóng thủy tinh có sẵn trong phòng, dùng bật lửa hơi dưới coóng rồi lần lượt S, Tr, H, Q, T, T sử dụng. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, thu giữ: 01 lọ nhựa màu vàng, nắp lọ gắn 01 coóng thủy tinh, bầu coóng thủy tinh có bám muội màu đen; 01 ống hút nhựa dạng ống sun được nối bằng 02 đoạn ống màu tím và màu xanh; 02 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng dạng túi zip, kích thước (1,7x1,5)cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong đều dính chất tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút màu xanh một đầu cắt vát; 01 điện thoại di động Remi, màu xanh, gắn sim số 0362.458.297, 01 điện thoại di động OPPO màu xám, gắn sim số 0354885294 của Sinh; 01 điện thoại di động OPPO F9, gắn sim số 0967245596 của Triệu.

Ngày 18/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Thế C, quản lý: 01 điện thoại di động Iphone 8, màu đen, gắn sim số 0983069637; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng, gắn sim số 0367130695; 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng; 01 ống hút màu trắng, cắt vát 01 đầu do C giao nộp. C khai nhận gói giấy bạc màu vàng là ma túy loại heroine, C mua của một người đàn ông

không biết tên ở xã Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, Cường về nhà lấy 01 phần ma túy ra sử dụng, phần còn lại Cường cất đi để sử dụng sau.

Quá trình điều tra Đỗ Văn S và Hà Thế C còn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 21/11/2024, cụ thể: Sáng ngày 21/11/2024, Cường thuê xe ôm của một người đàn ông (không quen biết) đến xã Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 túi ma túy đá với số tiền 200.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 13 giờ 30 phút, cùng ngày S sử dụng điện thoại di động Remi số 0362.458.297 nhắn tin đến số 0983.069.637 của C hỏi mua 01 túi ma túy đá với số tiền 280.000 đồng, C nhắn tin lại “*ok chạy sang đây*”. S chuyển khoản 280.000đ từ tài khoản số 0394551960 ngân hàng MB bank của S đến số tài khoản số 44441319788888 ngân hàng MB bank của C mua ma túy. Sau đó, S đi bộ đến nhà C thì thấy C để túi ma túy đá trên tường bao nên S cầm túi ma túy về nhà sử dụng hết.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Vũ Văn T, Vũ Văn Tr, Cao Quang H, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn S, Tăng Văn Q đều có kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine; Hà Thế C có kết quả dương tính với ma túy Heroine.

Kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong: Mẫu chất lỏng không màu bám dính bên trong lọ nhựa màu vàng; trong mẫu chất muối màu đen bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh; trong ống hút nhựa dạng ống sun được nối bằng 02 đoạn ống màu tím và 01 đoạn ống màu xanh.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong 02 túi nilon màu trắng và mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong đoạn ống hút màu xanh, một đầu được cắt vát là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính đều rất nhỏ nên không xác định được khối lượng (thu tại nhà Nguyễn Văn Sinh).

Kết luận giám định số 23/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong giấy bạc màu vàng (thu của Hà Thế C) là ma túy loại heroine, khối lượng 0,042g.

- Mẫu chất bột màu trắng bám dính bên trong ống hút màu trắng, đầu ống hút cắt vát một phần là ma túy loại heroine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định. Các bị cáo đều

xác định trong sim điện thoại sử dụng để mua bán ma túy tại thời điểm bị phát hiện đều không còn tiền trong tài khoản. Bị cáo Hà Thế C xác định: 01 điện thoại Iphone 7 gắn sim điện thoại số 036.713.0965 là của bị cáo mua cho con là cháu Hà Thế A để sử dụng, không liên quan đến hành vi vi phạm nên bị cáo đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại trên.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSCG ngày 05/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Đỗ Văn S, Vũ Văn Tr, Cao Quang H, Tăng Văn Q về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Hà Thế C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (được viết tắt là HĐXX):

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn S, Vũ Văn Tr, Cao Quang H, Tăng Văn Q phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Hà Thế C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn Tr từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Quang H từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Đề nghị xử phạt bị cáo Tăng Văn Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thế C từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp niêm phong số 22/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 01 lọ nhựa và 02 vỏ túi nilon; 01 ống hút. 01

hợp niêm phong số 23/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 01 mảnh giấy bạc, 01 ống hút và 01 vỏ bì. 02 bật lửa ga. 03 sim điện thoại số 0362.458.297, 0983.069.637 và 0967.245.596.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8, màu đen của Hà Thế C; 01 điện thoại Remi màu xanh của Đỗ Văn S; 01 điện thoại di động OPPO F9, màu đỏ của Vũ Văn Tr.

Trả lại bà Đỗ Thị Minh 01 điện thoại Oppo màu xám kèm theo sim số 0354.885.294. Trả lại bị cáo Hà Thế C 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, kèm theo sim số 0367.130.695.

Kiến nghị Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel thu hồi 03 sim điện thoại số 0362.458.297, 0983.069.637 và 0967.245.596.

Truy thu của bị cáo Hà Thế C số tiền 530.000đ (chưa thu) sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Các bị cáo không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/11/2024, tại

khu 3, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, Hà Thế C có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho Đỗ Văn S với số tiền 280.000đ.

Chiều ngày 17/12/2024, Đỗ Văn S cùng Cao Quang H, Vũ Văn Tr, Tăng Văn Q thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, tại nhà của Sinh ở khu 3, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, Hà Thế C có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho Sinh với số tiền 250.000đ. Sau đó, S, Tr, H, Q tổ chức cho nhau và cho Vũ Văn T, Nguyễn Văn T sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại nhà Sinh thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, thu giữ vật chứng.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo Đào Văn Sinh, Cao Văn Hùng, Vũ Văn Tr, Tăng Văn Q cùng nảy sinh ý định mua ma túy về để tổ chức sử dụng cho nhau. Các bị cáo cùng nhau góp tiền để mua, cụ thể bị cáo Tr góp 50.000đ; bị cáo H góp 150.000đ; bị cáo Q góp 40.000đ; bị cáo S góp 10.000đ. Bị cáo S là người trực tiếp gọi điện hỏi mua ma túy, trực tiếp chuyển tiền và chuẩn bị địa điểm là nơi ở của mình cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi Tr lấy ma túy về thì các bị cáo sử dụng coóng, châm lửa và thay phiên nhau sử dụng ma túy. Các bị cáo đã tổ chức cho 06 người cùng sử dụng, trong đó có anh T và anh T là người thụ hưởng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của bị cáo Hà Thế C: Bị cáo là người sử dụng ma túy nên đã có hành vi đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân, đồng thời bán cho người khác kiếm lời. Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 02 lần bán ma túy cho bị cáo Sinh. Cụ thể ngày 21/11/2024 bị cáo bán 01 gói ma túy cho bị cáo Sinh với số tiền 280.000đ, tiếp đến ngày 17/12/2024 bị cáo tiếp tục bán 01 gói ma túy với giá 250.000đ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với các bị cáo:*

Xét nhân thân: Các bị cáo H, Tr, Q, C có nhân thân tốt. Bị cáo S có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS): Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo C được áp dụng thêm tình tiết giảm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS (*bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến và đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 24/11/2024*). HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Trong vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo S là người liên hệ mua ma túy, chuẩn bị địa điểm và công cụ sử dụng nên giữ vai trò thứ nhất, các bị cáo H, Tr giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Q giữ vai trò sau cùng trong vụ án. Đối với bị cáo C phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo; căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế bản thân không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 hộp niêm phong số 22/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 01 lọ nhựa và 02 vỏ túi nilon, 01 ống hút; 01 hộp niêm phong số 23/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 01 mảnh giấy bạc, 01 ống hút và 01 vỏ bì; Đối với 02 bật lửa ga; 03 sim điện thoại số 0362.458.297; 0967.245.596 và 0983.069.637. Đây là những vật chứng bị nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng và là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8, màu đen của Hà Thế C; 01 điện thoại Remi màu xanh của Đỗ Văn S, 01 điện thoại Oppo F9 màu đỏ của Vũ Văn Tr, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại Oppo màu xám kèm theo sim số 0354.885.294, đây là điện thoại của bà M, bà M không biết bị cáo Sinh sử dụng vào việc phạm tội, bà đề nghị trả lại. Đối với 01 điện thoại Iphone 7, màu hồng của Hà Thế C mua cho cháu Hà Thế A có gắn số 0365.130.695 không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo C đề nghị xin trả lại nên HĐXX trả lại cho bà M và bị cáo C. Kiến nghị Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel thu hồi 03 số sim điện thoại 0362.458.297;

0967.245.596 và 0983.069.637 là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Luật Viễn thông.

Đối với số tiền 530.000đ của bị cáo C bán ma túy mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho C không xác định được là ai; bà Đỗ Thị M không biết S cho các bị can sử dụng ma túy tại nhà mình nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Quang H, Vũ Văn Tr, Tăng Văn Q, Đỗ Văn S, Nguyễn Văn T, Vũ Văn T, Hà Thế C; Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hà Thế C ngày 27/12/2024, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn S, Vũ Văn Tr, Cao Quang H, Tăng Văn Q.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn S, bị cáo Vũ Văn Tr, bị cáo Cao Quang H, bị cáo Tăng Văn Q phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn S **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Bị cáo Vũ Văn Tr **07** (bảy) năm **04** (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Bị cáo Cao Quang H **07** (bảy) năm **04** (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Bị cáo Tăng Văn Q **07** (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Hà Thế C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Hà Thế C **07** (bảy) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật viễn thông.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp niêm phong số 22/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 01 lọ nhựa và 02 vỏ túi nilon, 01 ống hút; 01 hộp niêm phong số 23/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 01 mảnh giấy bạc, 01 ống hút và 01 vỏ bì; 02 bật lửa ga; 03 sim điện thoại số 0362.458.297; 0967.245.596 và 0983.069.637.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu đen của Hà Thế C; 01 điện thoại Remi màu xanh của Đỗ Văn S; 01 điện thoại Oppo F9 màu đỏ của Vũ Văn Tr.

Trả lại bà Đỗ Thị Minh 01 điện thoại Oppo màu xám kèm theo sim số 0354.885.294. Trả lại cho bị cáo Hà Thế C 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng kèm theo sim số 0365.130.695.

Kiến nghị Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel thu hồi 03 số điện thoại số 0362.458.297; 0983.069.637 và 0967.245.596.

Truy thu của bị cáo Hà Thế C số tiền 530.000đ (chưa thu) sung quỹ Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 14/5/2025).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo S, bị cáo H, bị cáo Tr; bị cáo Q, bị cáo C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 BLTTHS. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương.
- Các bị cáo.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

- Công an xã Bình Định, Lương Tài, Bắc Ninh.
- Công an thị trấn Cẩm Giang.
- Lưu hồ sơ.